

Số: /QĐ-UBND

Tân Phong, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây sân vận động xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước (MBQH 123/XD-UB ngày 12/10/2016)

(Điều chỉnh theo nghị quyết số 329/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của HĐND huyện Quảng Xương)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN TÂN PHONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Căn cứ Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ quyết định số 5084/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của chủ tịch UBND huyện Quảng Xương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây sân vận động xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước (MBQH 123/XD-UB ngày 12/10/2016);

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Xương về việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây sân vận động xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước (MBQH 123/XD-UB ngày 12/10/2016);

Căn cứ quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây sân vận động xã Quảng Tân, huyện

Quảng Xương. Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước (MBQH 123/XD-UB ngày 12/10/2016);

Căn cứ Nghị quyết số 329/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Xương về việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây sân vận động xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước (MBQH 123/XD-UB ngày 12/10/2016) (lần 2);

Căn cứ báo cáo của tổ thẩm định về việc báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây sân vận động xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước (MBQH 123/XD-UB ngày 12/10/2016).

Xét đề nghị của công chức Địa chính - Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây sân vận động xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước (MBQH 123/XD-UB ngày 12/10/2016) với những nội dung sau:

1. Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây sân vận động xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước (MBQH 123/XD-UB ngày 12/10/2016).

2. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương.

3. Chủ đầu tư dự án: UBND thị trấn Tân Phong.

4. Địa điểm xây dựng dự án: Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

5. Đơn vị lập nhiệm vụ và dự toán chi phí: Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng công trình Kiến Trúc Việt.

6. Đơn vị thẩm định nhiệm vụ và dự toán chi phí: Tổ thẩm định.

7. Nguồn vốn: Từ nguồn đầu giá quyền sử dụng đất.

8. Nội dung, quy mô khảo sát xây dựng

8.1. Quy mô

- Khảo sát địa hình MBQH 123/XD-UB ngày 12/10/2016 và khu vực lân cận, điều tra kinh tế xã hội nhằm phục vụ lập BACTKT điều chỉnh dự án.

8.2. Nhiệm vụ khảo sát

8.2.1. Công tác điều tra cơ bản và quy hoạch

1. Điều tra, khảo sát về mạng lưới giao thông đường bộ hiện có trong khu vực có liên quan dự án:

Nội dung khảo sát điều tra đối với từng đường gồm các chỉ tiêu sau:

- Chiều dài tuyến đường, điểm đầu, điểm cuối, lý trình giao cắt với tuyến.
- Tiêu chuẩn kỹ thuật hiện tại.
- Năng lực thông qua và khả năng khai thác hiện tại.
- Quy hoạch và dự án cải tạo và nâng cấp (nếu có).
- Làm việc và thoả thuận với các bên liên quan về hướng tuyến, phạm vi nghiên cứu, những vấn đề liên quan đến công trình.

2. Thu thập hồ sơ, tài liệu các dự án đã và đang triển khai trên tuyến:

Thu thập hồ sơ tài liệu (vị trí, quy mô, tiêu chuẩn thiết kế) của các dự án đã và đang được triển khai có liên quan: Đường QL, các tuyến đường tỉnh lộ, các tuyến đường liên xã,...

3. Làm việc và thoả thuận với địa phương, các Ban ngành liên quan:

- Hướng tuyến, phạm vi nghiên cứu và các điểm không chế mà tuyến đi qua.
- Những vấn đề có liên quan đến các công trình như thủy lợi, điện, di tích lịch sử, khu bảo tồn, đền chùa miếu mạo...
- Nguồn cung cấp vật liệu xây dựng (các mỏ đất, đá, cát...)

8.2.2. Công tác khảo sát đo vẽ địa hình: Toàn bộ khu vực công trình được chia thành 1 cấp địa hình: Địa hình cấp II

Công tác khảo sát địa hình bao gồm các hạng mục chủ yếu sau:

- Lập GPS khống chế mặt bằng:
- Lập lưới đường chuyền cấp 2
- Thủy chuẩn kỹ thuật.
- Đo vẽ bình đồ tuyến.
- Khảo sát đo đạc trắc dọc, trắc ngang tuyến.
- Khảo sát vật liệu xây dựng công trình giao thông.
- Khảo sát thủy văn.
- Xử lý số liệu bằng các phần mềm phù hợp yêu cầu của thiết kế.
- Cấp số liệu bằng hồ sơ in và file điện tử.

1. Đo vẽ bình đồ tuyến:

Đo vẽ bình đồ tỷ lệ 1/500. Phạm vi đo vẽ theo phương vuông góc với tim tuyến sang mỗi bên 40m, đặc biệt cần chú ý đến đường điện, cáp quang, hệ thống cấp nước, công trình ngầm,...

2. Đo vẽ mặt cắt dọc tuyến:

- Khoảng cách giữa các cọc trung bình là 30m.

- Trắc dọc được vẽ với tỷ lệ cao 1/200, dài 1/2.000. Trắc dọc phản ánh đúng hiện trạng đường cũ, vị trí cầu, cống, đường giao, đường điện,...

3. Đo vẽ mặt cắt ngang tuyến:

- Đo vẽ mặt cắt ngang tỷ lệ 1/500, rộng mỗi bên trung bình 30m. Đo mặt cắt ngang tại tất cả các cọc có trên trắc dọc.

4. Khảo sát đo vẽ nút giao:

- Đo vẽ bình đồ tỷ lệ 1/500. Phạm vi đo vẽ theo phương vuông góc với tim tuyến sang mỗi bên 50m, đặc biệt cần chú ý đến đường điện, cáp quang, hệ thống cấp nước, công trình ngầm,...

- Trắc dọc đo hết phạm vi nút giao trung bình 100m/nhánh; trắc ngang đo từ tim ra mỗi bên 30m, trung bình 20m/cọc.

8.2.3. Khảo sát vật liệu xây dựng công trình giao thông:

Điều tra nguồn các loại vật liệu: Đất, đá, cát. Xác định vị trí, địa danh các mỏ vật liệu, đánh giá sơ bộ về chất lượng, trữ lượng của các mỏ.

8.2.4. Khảo sát khí tượng thủy văn:

- Thu thập tài liệu của các trạm khí tượng thủy văn khu vực công trình.
- Lượng mưa 1 ngày lớn nhất của tất cả các năm quan trắc của các trạm khí tượng khu vực công trình.

- Điều tra đường quá trình lũ của 1 năm lũ điển hình.

- Điều tra mực nước lũ, lưu lượng, vận tốc lớn nhất của 03 năm lũ lịch sử.

- Điều tra mực nước lũ trung bình.

- Điều tra mực nước thấp nhất.

- Lập thành bảng thống kê.

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH

TT	Tên công tác/ Diễn giải khối lượng	Đơn vị	Khối lượng
1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng thiết bị đo GPS và máy thủy bình điện tử; bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình II	ha	0,7573
2	Công tác đo không chế cao, thủy chuẩn hạng IV, cấp địa hình II	km	0,3484
3	Công tác đo vẽ mặt cắt địa hình, đo vẽ mặt cắt dọc tuyến ở trên cạn, địa hình cấp II	100m	3,4847
4	Công tác đo vẽ mặt cắt địa hình, đo vẽ mặt cắt ngang tuyến ở trên cạn, địa hình cấp II	100m	8,43
5	Cắm mốc chỉ giới đường đỏ, cắm mốc ranh	Mốc	6

	giới quy hoạch; cấp địa hình II		
6	Điều tra điều kiện kinh tế, xã hội, mỏ vật liệu	công	4

9. Nhiệm vụ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh

9.1. Nhiệm vụ thiết kế điều chỉnh

- Căn cứ các nội dung quy mô đầu tư trên, đơn vị tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh rà soát kiểm tra các hạng mục đầu tư của công trình, tài liệu khảo sát để đưa ra giải pháp thiết kế phù hợp, tuân thủ tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

- Điều tra, thu thập những căn cứ để xác định sự cần thiết phải đầu tư, các điều kiện thuận lợi và khó khăn khi lập và thực hiện công trình.

- Thu thập, nghiên cứu và giới thiệu tóm tắt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch lưu vực sông và các quy hoạch ngành có liên quan đến công trình.

- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, quy mô công trình.

- Xem xét sự phù hợp về các chỉ tiêu thiết kế và sự kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật liên quan đến công trình.

- Nghiên cứu tính toán đưa ra các giải pháp, quy mô kết cấu công trình, ổn định kinh tế, không làm ảnh hưởng đến giao thông và các công trình lân cận.

- Khảo sát, nghiên cứu, đánh giá hiện trạng của công trình, tiến hành các tính toán thủy văn, thủy lực,... để làm căn cứ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật các hạng mục của công trình. Nghiên cứu đưa ra phương án, xử lý đảm bảo an toàn công trình.

- Xác định diện tích, vật kiến trúc, hạ tầng nằm trong phạm vi thực hiện dự án và các hạng mục phụ trợ có liên quan để lập chi phí đền bù giải phóng mặt bằng sát với thực tế.

- Phân tích lựa chọn giải pháp công trình đảm bảo kinh tế - kỹ thuật.

- Phối hợp cùng đơn vị tư vấn khảo sát bàn giao hệ thống tim mốc cho đơn vị tư vấn thực hiện giai đoạn tiếp theo.

- Và thực hiện các công việc, nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành.

9.2. Giai đoạn thiết kế.

- Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

9.3. Nội dung thiết kế điều chỉnh.

- Thiết kế điều chỉnh các hạng mục công trình chủ yếu dựa vào hệ thống các quy trình, quy phạm như đã nêu trong đề cương.

- Thuyết minh thiết kế điều chỉnh.

- Bảng tổng hợp khối lượng.

- Thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh.

- Bảng tính các loại.
- Dự toán xây dựng công trình điều chỉnh.

9.4. Tổ chức hồ sơ.

- Theo quy định chung. Phần phụ lục sẽ bao gồm các văn bản, quy định có liên quan và các bảng tính toán. Cơ cấu hồ sơ bao gồm:
 - Thuyết minh báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh.
 - Thuyết minh thiết kế BVTC điều chỉnh.
 - Các bản vẽ thiết kế BVTC điều chỉnh.
 - Dự toán xây dựng công trình điều chỉnh.
 - Các bản tính.
 - Quy trình bảo trì.
- Số lượng hồ sơ: 07 bộ.

10. Giá trị dự toán chi phí khảo sát, lập báo cáo KTKT điều chỉnh .

Giá trị dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị thực hiện là: **291.818.000 đồng**

(Bằng chữ: Hai trăm chín mươi một triệu, tám trăm mười tám nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí khảo sát địa hình: 30.480.000 đồng
- Chi phí lập BCKTKT (tạm tính): 261.338.000 đồng

11. Thời gian thực hiện khảo sát, lập BCKTKT điều chỉnh: 60 ngày.

Điều 2. Giao Phó chủ tịch UBND phân công công chức có liên quan, chỉ đạo đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng công trình Kiến Trúc Việt thực hiện khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Văn phòng UBND, Công chức Tài chính - Kế toán, Công chức Địa chính - xây dựng, các Tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, ĐCXĐ.

CHỦ TỊCH

Văn Doãn Hùng

PHỤ LỤC 01

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN

CHI PHÍ KHẢO SÁT, LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT ĐIỀU CHỈNH

DỰ ÁN: HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DÂN CƯ PHÍA TÂY SÂN VẬN ĐỘNG XÃ QUẢNG TÂN, HUYỆN QUẢNG XƯƠNG. HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC (MBQH 123/XD-UB NGÀY 12/10/2016)

(Kèm theo quyết định số: BBB /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND thị trấn Tân Phong)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung công việc	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế	Ký hiệu
1	Chi phí khảo sát địa hình		28.222.556	2.257.804	30.480.000	Gks
2	Chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật (Tạm tính)	Gxd*3,394%	241.979.630	19.358.370	261.338.000	Gbc
	<i>Chi phí đầu vào:</i>					
	- Chi phí xây dựng	<i>Tạm tính</i>	7.129.629.630	570.370.370	7.700.000.000	Gxd
	CHI PHÍ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	1+2	270.202.186	21.616.174	291.818.000	

Bằng chữ: Hai trăm chín mươi một triệu, tám trăm mười tám nghìn đồng